

Số: **365** /UBND-NV

Bỉm Sơn, ngày **02** tháng 3 năm 2018

V/v thông kê báo cáo số liệu để xây dựng
các Quy định và Quy chế của UBND Tỉnh

Kính gửi: Chủ tịch UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 529/SNV-XDCQ&CTTN ngày 27/02/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo số liệu để xây dựng các Quy định và Quy chế của UBND Tỉnh. Chủ tịch UBND Thị xã yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, phường báo cáo nội dung cụ thể như sau:

1. Thống kê thực trạng số lượng, chất lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (theo Biểu số 01).

2. Mức hỗ trợ của cấp Thị xã, xã phường cho những người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác có liên quan ở xã, phường ở thôn, tổ dân phố (theo Biểu số 02).

3. Kiến nghị, đề xuất rõ số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quan điểm đề xuất của xã phường (theo Biểu số 03).

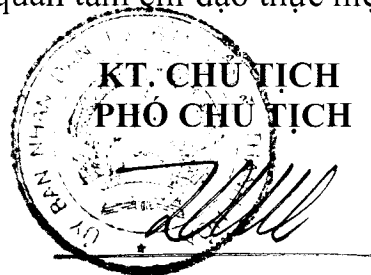
4. Dự kiến số lượng, quy mô diện tích, dân số của thôn, khu phố sau khi sáp nhập, thành lập mới theo Đề án của UBND Tỉnh triển khai (theo Biểu số 03).

Thời gian báo cáo về UBND Thị xã gửi qua phòng Nội vụ (qua thư điện tử, địa chỉ *Thanhlv.bimson*) chậm nhất đến ngày 06 tháng 3 năm 2018.

Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường quan tâm chỉ đạo thực hiện./. *NML*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.



Mai Đình Lâm

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
11	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ																		
12	Văn thư – Lưu trữ - Thủ quỹ																		
13	Đài truyền thanh																		
14	Lao động – Thương binh và XH																		
15	Dân số – Gia đình – Trẻ em																		
16	Văn hoá - Thể thao																		
17	Khuyến nông viên																		
18	Thủ y																		
II Ờ THỜN, KHU PHỜ																			
1	Bí thư chi bộ																		
2	Trưởng thôn, tổ dân phố																		
3	Công an viên hoặc Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố																		
4	Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ ANTT hoặc Tổ phó Tổ bảo vệ DP																		
5	Nhân viên y tế thôn																		
6	Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT hoặc Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố																		
Tổng I + II																			

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2018

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

UBND XÃ, PHƯỜNG.....

THỐNG KÊ

**Mức hỗ trợ của Thị xã, của xã (nếu có)
cho những người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác
(Số liệu báo cáo đến ngày 01 tháng 3 năm 2018)**

Biểu 02

TT	Chức danh	Phụ cấp hiện hưởng từ ngân sách TW và Tỉnh (hệ số/tháng hoặc triệu đồng/năm)	Mức hỗ trợ bình quân của huyện, xã đang hỗ trợ cho 01 người/tháng hoặc cho 01 tổ chức đoàn thể/năm (triệu đồng - nếu có)	Ghi chú
I	Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	Hệ số/tháng		
1	Phó Trưởng Công an	1,0		
2	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự	1,0		
3	Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ	0,8		
4	Phó chủ tịch Hội CCB	0,8		
5	Phó chủ tịch Hội LHPN	0,8		
6	Phó chủ tịch Hội ND	0,8		
7	Phó Bí thư Đoàn TN CSHCM	0,8		
8	Phó Chủ nhiệm Ủy ban KT Đảng ủy	0,8		
9	Văn phòng Đảng ủy	0,8		
10	Chủ tịch Hội người cao tuổi	0,7		
11	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	0,7		
12	Văn thư – Lưu trữ - Thủ quỹ	0,7		
13	Đài truyền thanh	0,7		
14	Lao động – Thương binh và XH	0,7		
15	Dân số – Gia đình – Trẻ em	0,7		
16	Văn hoá - Thể thao	0,7		
17	Khuyến nông viên	0,7; 0,8; 1,0		
18	Thú y	0,6; 0,7; 0,9		
II	Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ	Hệ số/tháng		
1	Bí thư chi bộ	0,9		
2	Trưởng thôn, tổ dân phố	0,9		
3	Công an viên hoặc Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố	0,6		

TT	Chức danh	Phụ cấp hiện hưởng từ ngân sách TW và Tỉnh (hệ số/tháng hoặc triệu đồng/năm)	Mức hỗ trợ bình quân của huyện, xã đang hỗ trợ cho 01 người/tháng hoặc cho 01 tổ chức đoàn thể/năm (triệu đồng - nếu có)	Ghi chú
4	Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ ANTT hoặc Tổ phó Tổ bảo vệ DP	0,5		
5	Nhân viên y tế thôn	0,3; 0,5		
6	Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT hoặc Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố	0,3		
7	Nhân viên y tế phố			
8	Trưởng Ban Công tác Mặt trận			
9	Trưởng Chi Hội Cựu chiến binh			
10	Trưởng Chi hội Phụ nữ			
11	Trưởng Chi Hội Nông Dân			
12	Bí thư Chi đoàn Thanh Niên			
III	TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ Ở CẤP XÃ	10 Tr đồng/năm		
1	Ủy ban MTTQ cấp xã			
2	Hội CCB cấp xã			
3	Hội LHPN cấp xã			
4	Hội ND cấp xã			
5	Đoàn TN CSHCM cấp xã			
IV	TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ	8 Tr đồng/năm		
1	Ban Công tác Mặt trận			
2	Chi Hội Cựu chiến binh			
3	Chi hội Phụ nữ			
4	Chi Hội Nông dân			
5	Chi đoàn Thanh niên			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2018

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

UBND XÃ, PHƯỜNG.....

ĐỀ XUẤT

Cụ thể về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và khoản kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Biểu 03

TT	Đề xuất chức danh	Đề xuất số lượng người/01 chức danh/01 xã	Đề xuất hệ số phụ cấp cho 01 người/tháng	Đề xuất kinh phí (triệu đồng) khoản cho 01 tổ chức đoàn thể/năm	Ghi chú
I	Ở XÃ, PHƯỜNG				
... (1)				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
II	Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ				
... (2)				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
III	TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ Ở XÃ PHƯỜNG				
1	Ủy ban MTTQ cấp xã				
2	Hội CCB cấp xã				
3	Hội LHPN cấp xã				
4	Hội ND cấp xã				
5	Đoàn TN CSHCM cấp xã				

TT	Đề xuất chức danh	Đề xuất số lượng người/01 chức danh/01 xã	Đề xuất hệ số phụ cấp cho 01 người/tháng	Đề xuất kinh phí (triệu đồng) khoán cho 01 tổ chức đoàn thể/năm	Ghi chú
IV	TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ Ở THÔN, TÒ DÂN PHỐ				
1	Ban Công tác Mặt trận				
2	Chi Hội Cựu chiến binh				
3	Chi hội Phụ nữ				
4	Chi Hội Nông dân				
5	Chi đoàn Thanh niên				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2018

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) (2): Ghi rõ tên chức danh đề xuất

(3): Ghi rõ kinh phí (hệ số) khoán cho 01 tổ chức đoàn thể/01 tháng

UBND XÃ, PHƯỜNG.....

DỰ KIẾN

Số lượng, quy mô diện tích, dân số của thôn, tổ dân phố sau khi sáp nhập, thành lập mới

Biểu 04

TT	Xã, phường, thị trấn	Số thôn, tổ dân phố trước khi sáp nhập	Số thôn, tổ dân phố còn lại sau sáp nhập	Giảm do sáp nhập	Số khẩu trung bình của thôn sau sáp nhập (người)	Số hộ trung bình của thôn sau sáp nhập (hộ)	Diện tích trung bình của thôn sau sáp nhập (ha)	Ghi chú
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
...								
...								
...								
...								
...								
...								
Tổng cộng								

....., ngày tháng năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)